

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2025

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và ông Đoàn Xuân Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu T:

Luật sư Bùi Thị T2 có mặt và luật sư Nguyễn Thị Tố O vắng mặt – Công ty L
- Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: số A N, khối B, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu T trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 09/01/2023. Trong thời gian chung sống tôi và chồng với mẹ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng sự việc cũng chưa đáng kể, do cuộc sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến chúng tôi không còn tìm được tiếng nói chung và đình đám vào ngày 23/9/2024 anh T1 đã ra tay đánh tôi. Do không chịu được cảnh sống chung với mẹ chồng khó tính, còn chồng thì gia trưởng, bài bạc, có hành vi bạo hành gia đình nên tôi mong tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Đoàn Thảo N, sinh ngày 04/09/2023, tôi có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung chúng tôi không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:***

Tôi kết hôn với chị Đoàn Thị Thu T, có được tự do tìm hiểu, yêu đương nhau, chúng tôi đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2023, tại xã T, Đ, Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống chung cùng mẹ tôi ở thôn V, xã T, Đ, Hà Tĩnh được gần hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày. Vào ngày 24/9/2024, vợ tôi có lời nói hỗn láo với tôi và mẹ nên tôi không giữ được bình tĩnh và tát cô ấy 1 cái. Tôi xét thấy nếu lắng nghe thấu hiểu nhau thì vẫn có thể hạnh phúc, hiện chúng tôi đang ly thân từ 24/9/2024 tới nay. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn chúng tôi và gia đình hai bên cũng có nói chuyện với nhau nhưng kết quả chưa được khả quan.

Về con chung chúng tôi có 1 con chung Nguyễn Đoàn Thảo N sinh ngày 04/9/2023 hiện đang sống cùng bố và bà nội, tôi rất muốn được nuôi con.

****Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu T là luật sư Bùi Thị T2 trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân chị T và anh T1 đều thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa ghi nhận vấn đề này và không có ý kiến gì. Về con chung, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

**** Về tố tụng:*** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

**** Việc giải quyết vụ án:***

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm

b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị Thu T về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Thảo N, sinh ngày 04/9/2023 cho chị Đoàn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu T kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 09/01/2023 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 09/01/2023 do Ủy ban nhân dân xã T cấp cho chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 và đã được chị T giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính cách và quan niệm sống trái ngược nhau dẫn đến việc vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, sẻ chia cùng nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Chị T cùng con gái là Nguyễn Đoàn Thảo N về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh còn anh T1 tiếp tục sống tại thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 30/01/2025 (mùng 02 tết Nguyên Đán), anh T1 xin đưa con về nhà ăn tết và sau đó giữ bé N ở lại sống với bố và bà nội cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân chị T và anh T1 vẫn không đưa ra được bất kỳ biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm của vợ chồng.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của chị T và anh T1 đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Đoàn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân có một con chung: Cháu Nguyễn Đoàn Thảo N, sinh ngày 04/09/2023. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Đoàn Thảo N, sinh ngày 04/09/2023, hiện đang dưới 36 tháng tuổi, lại là cháu gái, đang rất nhỏ, cần được sự chăm sóc, quan tâm nhiều để có thể phát triển tốt nhất về tâm sinh lý và mọi mặt. Mặc dù hiện tại cháu đang sống với bố và bà nội, cũng được chăm sóc tốt. Tuy nhiên, xét người mẹ là người có nhiều kinh nghiệm chăm sóc con nhỏ hơn so với bố. Chị Đoàn Thị Thu T có sức khỏe đảm bảo, có thu nhập ổn định đủ để lo cho con có cuộc sống lành mạnh, phát triển toàn diện về mọi mặt. Căn cứ theo khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi... Vì vậy, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất để cháu được bảo đảm các quyền lợi của mình và phát triển toàn diện, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu cho mẹ là Đoàn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Nguyễn Văn T1 không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thu T, xử cho chị Đoàn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thảo N, sinh ngày 04/09/2023 cho chị Đoàn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T1 không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vấn đề này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007475 ngày 24/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- UBND xã Trường Sơn;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Chương Đoàn Xuân Toàn

Bùi Đình Thông